

LS-PWT²® - CÁCH ĐIỀU TRỊ LƯỢNG PH TRONG NƯỚC



- Chương trình sản xuất có hiệu quả khi không sử dụng trụ sinh. Hiệu quả trong chương trình sản xuất không sử dụng trụ sinh.
- Axit hóa để giúp sự tiêu hóa và duy trì sự lành mạnh đường ruột của gà.
- Cải thiện nước sạch để gia tăng sự tiêu thụ.
- Giảm thiểu chi phí với một tỷ lệ thấp.
- Diệt vi khuẩn tối đa với liều lượng của Clo (chlorine) qua sự kích thích pH.
- Giúp hòa tan vôi và các chất cặn, khôi phục và duy trì chức năng của các đường nước tối đa.
- LS-PWT²® được Quản Lý Dược Phẩm Thực Phẩm (FDA: Food and Drug Administration) chấp thuận GRAS và sản xuất dưới sự Thực Hành Sản Xuất Tốt (GMP) tại một cơ sở chứng nhận ISO 9002-2000 tại Hoa Kỳ.

BẢNG TƯ LIỆU CỦA SẢN PHẨM LS-PWT²®

Khi axit và khoáng chất có sẵn trong thức ăn gia súc nhiều nhất, LS-PWT²® đòi hỏi một lượng nhỏ axit hóa trong nước uống để có hiệu quả sinh học với một mức độ pH thấp. Với một tỷ lệ nhỏ sẽ làm nước sạch và gia tăng sự tiêu thụ trong gia súc và gà. LS-PWT²® cũng có thể sử dụng để kích thích độ pH để được hiệu quả tối đa của Clo (Chlorine) trong việc tẩy trùng và vệ sinh cho đường nước.

Hướng dẫn pha trộn:

1. Kiểm tra độ pH và độ kiềm của nước vào.
2. Xác định mục tiêu pH (cho tổng hợp và hiệu quả tốt nhất qua quá trình axit hóa và khử trùng nước Clo).
3. Quyết định liều lượng LS-PWT²® theo tỷ lệ của tư liệu.
4. Thêm chất LS-PWT²® vào 4 gallon (15 lít) nước để tạo ra một dung dịch. Khuấy đều. Pha trộn một lượng lớn để tránh sự gián đoạn trong quá trình sử dụng.
5. Sử dụng dung dịch với tỷ lệ 1:128.

LS-PWT²® Đề Nghị Tỷ Lệ Sử Dụng

Số muỗng/ Gói của LS-PWT ²	Axit hóa Thông Thường ở Mục Tiêu pH 3.0-4.0	Tăng Lượng Clo (Chlorine) ở Mục Tiêu pH 5.5-6.5
1/2 muỗng/gói	Kiểm (Alkalinity) > 60-115 và pH < 6.4	
1 muỗng/gói	Kiểm (Alkalinity) < 115 và pH 6.5-7.5	Kiểm 77-191
2 muỗng/gói	Kiểm (Alkalinity) 115-192 và pH > 7.5	Kiểm 191-399
3 muỗng/gói	Kiểm (Alkalinity) 193-350 và pH > 8.0	Kiểm > 400
4 muỗng/gói	Kiểm (Alkalinity) > 350 và pH > 8.5	

Lưu ý: Nhiều hay ít LS-PWT²® có thể cần thiết để đạt được độ pH mục tiêu mong muốn.

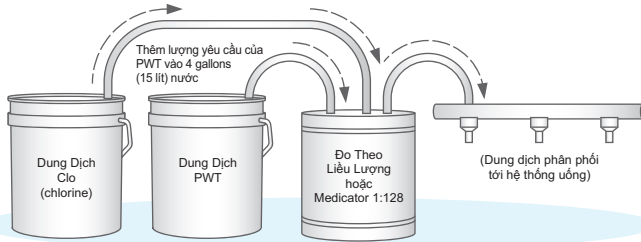
* Muối Bisulfate đã được duyệt xét bởi ủy ban EPA's cho chương trình lựa chọn an toàn hơn (Safer Choice Program) và đủ điều kiện để sử dụng cho các sản phẩm với nhãn hiệu của chương trình (Safer Choice).



Để có một hiệu suất tốt, đạt được sức khỏe và lợi ích tốt nhất cho gà, cần sử dụng LS-PWT² theo đề nghị sau.

LS-PWT² QUY TRÌNH ỨNG DỤNG

Để LS-PWT² có một kết quả tốt và đạt được sức khỏe tốt và lợi ích nhất cho gà, cần theo tất cả cách sử dụng như sau.



Khi sử dụng Clo (chlorine) trong nước uống, dùng LS-PWT² liên tục tại mức độ cần thiết để duy trì lượng pH vào khoảng 6.0 theo số lượng gà. **KHÔNG BAO GIỜ PHA CLO (CHLORINE) TRỰC TIẾP VÀO DUNG DỊCH LS-PWT².**

QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG THÔNG THƯỜNG AXÍT HÓA VỚI LS-PWT²

Xem trang trước để xác định độ mạnh cần thiết của dung dịch để đạt được độ pH 3.0 - 4.0. Pha đều dung lượng theo yêu cầu của LS-PWT² vào 4 gallon (15 lít) nước để tạo dung dịch theo tỷ lệ 1:128.

Gà Thịt (Broilers)

1. Pha LS-PWT² đúng theo cách hướng dẫn.
2. Đổ LS-PWT² vào hệ thống nước. Quan sát liên tục 7-10 ngày đầu tiên sau khi sắp xếp.
3. Cho LS-PWT² 1-3 lần một tuần và / hoặc 48-72 giờ trước và sau khi mỗi lần thay thức ăn. Quan sát liên tục 24-48 giờ cuối cùng trước khi chu kỳ nuôi chấm dứt.
4. Trong thời kỳ căng thẳng vì nhiệt độ nóng / các tác động khác và các chương trình Không Dùng Hóa Chất / Không Nhốt Giữ. Vẫn tiếp tục sử dụng LS-PWT² trong các giai đoạn này và giảm tiêu thụ thức ăn của gà.

Gà Con (Pullets)

1. Pha LS-PWT² đúng theo cách hướng dẫn.
2. Đổ LS-PWT² vào hệ thống nước. Quan sát liên tục 7-10 ngày đầu tiên sau khi sắp xếp.
3. Sử dụng LS-PWT² liên tục theo quy trình cho đến khi sang giai đoạn mới (ví dụ: gà được cho ăn Thứ Hai, Thứ Tư, Thứ Sáu, sử dụng LS-PWT² vào Chủ Nhật / Thứ Ba / Thứ Năm / Thứ Bảy).

Gà Gà Giống (Broiler Breeder Hens)

1. Pha LS-PWT² đúng theo cách hướng dẫn.
2. Đổ LS-PWT² vào hệ thống nước trong nhà gà gây giống trước khi chuyển gà vào. Sử dụng LS-PWT² liên tục 7-10 ngày sau khi chuyển gà vào nhà gà gây giống.
3. Dùng LS-PWT² liên tục cho 48 giờ trước và sau khi bất cứ tác động căng thẳng nào như chích ngừa, căng thẳng vì nhiệt độ nóng v.v.

Gà Tây Thương Mại (Commercial Turkeys)

1. Pha LS-PWT² đúng theo cách hướng dẫn.
2. Đổ LS-PWT² vào hệ thống nước. Quan sát liên tục 14-21 ngày đầu tiên sau khi sắp xếp.

3. Sử dụng LS-PWT² 1-3 lần mỗi tuần và / hoặc 48-72 giờ trước và sau khi mỗi lần thay thức ăn.
4. Đổ LS-PWT² vào hệ thống nước trước khi chuyển gà vào trại. Sử dụng LS-PWT² liên tục 24-48 giờ cuối cùng trước khi bắt đi.

GÀ TÂY GÂY GIỐNG (TURKEY BREEDERS)

1. Pha LS-PWT² đúng theo cách hướng dẫn.
2. Đổ LS-PWT² vào hệ thống nước. Quan sát liên tục 14-21 ngày đầu tiên sau khi sắp xếp.
3. Sử dụng LS-PWT² 1-3 lần mỗi tuần và / hoặc 48-72 giờ trước và sau mỗi lần thay thức ăn.
4. Đổ LS-PWT² vào hệ thống nước trước khi chuyển gà qua trại gà gây giống. Sử dụng LS-PWT² liên tục 7 ngày đầu tiên sau khi chuyển đi. Sử dụng LS-PWT² 1-3 lần một tuần và / hoặc 48 giờ trước và sau khi mỗi lần thay thức ăn.

KỸ NGHỆ GÀ ĐÈ TRỨNG (COMMERCIAL EGG LAYERS)

Gà Con (Pullets)

1. Pha LS-PWT² đúng theo cách hướng dẫn.
2. Đổ LS-PWT² vào hệ thống nước. Quan sát liên tục 7-10 ngày đầu tiên sau khi sắp xếp.
3. Sử dụng LS-PWT² liên tục 48 giờ trước và sau khi bắt đầu thời kỳ căng thẳng nào như chích thuốc, căng thẳng vì nhiệt độ nóng v.v.

Gà Đẻ Trứng (Commercial Layers)

1. Pha LS-PWT² đúng theo cách hướng dẫn.
2. Đổ LS-PWT² vào hệ thống nước trước khi chuyển đi. Quan sát liên tục 7-10 ngày đầu tiên sau khi chuyển qua nhà đẻ trứng.
3. Sử dụng LS-PWT² liên tục 48 giờ trước và sau khi bắt đầu thời kỳ căng thẳng nào như chích thuốc, căng thẳng vì nhiệt độ nóng, v.v. Sử dụng liên tục 48 giờ trước khi gà bắt đầu rụng lông cho đến khi 7 ngày sau gà bắt đầu ăn lại được bình thường.

Sản Xuất Không Dùng Thuốc Trục Sinh (Antibiotic-Free Production)

Với sản xuất không dùng thuốc trục sinh, axit hóa nước sử dụng axit khoáng vô cơ như LS-PWT² để làm giảm bớt pH tới 3.5-4.0 từ 0-21 ngày, hoặc tuần đầu tiên và sau đó 3-4 ngày trong khoảng thời gian mỗi lần thay thức ăn. Nên có sự ứng dụng gián đoạn cho 72-96 giờ trong giai đoạn căng thẳng và 48 giờ cuối trước khi giai đoạn kế tiếp. Axit khoáng vô cơ sẽ không làm ảnh hưởng đến mùi vị của nước, gà sẽ uống theo nhu cầu bình thường. Liên hệ đại diện của Jones-Hamilton nếu cần sự giúp đỡ để chương trình axit hóa nước có hiệu quả hơn.

RỬA VÀ KHỬ TRÙNG ĐƯỜNG ỐNG NƯỚC VỚI LS-PWT²

Giữa đợt: Khi rửa giữa đợt, pha 2-4 muỗng (scoops) LS-PWT² với 4 gallons (15 lít) nước để làm thành dung dịch.

Lưu ý: Nước không được lọc sạch đòi hỏi số lượng LS-PWT² cao hơn để đạt được mức độ yêu cầu pH. Theo tỷ lệ 1 ounce cho 1 gallon nước (1:128). Chờ ít nhất 8 giờ trước khi chà rửa, tẩy cặn nhưng không được để dung dịch này trong đường ống nước quá 24 giờ. Rửa sạch toàn bộ hệ thống nước bằng nước sạch

Trong giai đoạn nuôi: Sau khi sử dụng đường, vitamins hay bột sữa. Dùng 1-2 muỗng (scoops) LS-PWT² để rửa hệ thống nước.

